



BÀI THAM LUẬN: “Góp ý hoàn thiện dự thảo Luật Trí tuệ nhân tạo (AI)”

(Ban hành kèm theo Văn bản số 8087/ĐHCNGTVT-ĐMST ngày 13/10/2025)

(TS. Đinh Quang Toàn - Viện trưởng Viện ĐMST&KTS).

Sau khi tiếp xúc và tham khảo toàn văn dự thảo “**Luật Trí tuệ nhân tạo (AI)**”, Viện Đổi mới sáng tạo và Kinh tế số (sau đây gọi tắt là “Viện IIDE”) tham gia ý kiến “**Góp ý hoàn thiện dự thảo Luật Trí tuệ nhân tạo (AI)**” theo các nội dung chi tiết dưới đây.

I. Mục tiêu và ý nghĩa của Luật Trí tuệ nhân tạo (AI)

Dự thảo Luật AI năm 2025 là bước tiến thể chế đột phá của Việt Nam, vừa đảm bảo an toàn, nhân văn và chủ quyền số, vừa thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường AI nội địa. Nếu được hoàn thiện theo hướng “mở - minh bạch - thử nghiệm - cộng sinh”, Luật này sẽ trở thành nền tảng pháp lý chiến lược giúp Việt Nam bắt kịp làn sóng AI toàn cầu và chủ động phát triển kinh tế số. Dưới đây là nội dung phân tích - đánh giá có hệ thống góp ý về Dự thảo Luật Trí tuệ nhân tạo (AI) năm 2025, dựa trên 7 nhóm nội dung trọng tâm, kèm viện dẫn điều khoản cụ thể trong Dự thảo Luật để dễ tra cứu và góp ý chính sách.

1. Mục tiêu của Luật Trí tuệ nhân tạo (AI)

- Thiết lập khuôn khổ pháp lý thống nhất: Luật quy định toàn diện về nghiên cứu, phát triển, cung cấp, triển khai, sử dụng và quản lý nhà nước đối với AI, nhằm tạo môi trường pháp lý minh bạch, đồng bộ cho toàn bộ chuỗi hoạt động liên quan đến trí tuệ nhân tạo;
- Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân: Bảo vệ người dùng, doanh nghiệp và xã hội trước các rủi ro, thiên lệch, vi phạm đạo đức hoặc xâm phạm dữ liệu do AI gây ra;
- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: Khuyến khích phát triển AI trong nghiên cứu, giáo dục, công nghiệp, hành chính công, y tế, giao thông, nông nghiệp, ... Tạo điều kiện cho doanh nghiệp, viện, trường và startup ứng dụng AI an toàn, hiệu quả;
- Bảo đảm chủ quyền số và hội nhập quốc tế: Hướng tới xây dựng nền tảng AI tự chủ, kết hợp với chuẩn mực toàn cầu, tham gia vào hệ sinh thái AI quốc tế, đồng thời bảo vệ lợi ích quốc gia và an ninh dữ liệu.

2. Ý nghĩa của Luật Trí tuệ nhân tạo

(1) Ý nghĩa chính trị - pháp lý

- Là bước đi tiên phong của Việt Nam trong việc xây dựng hành lang pháp lý cho công nghệ mới nổi;
- Góp phần thể chế hóa quan điểm phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo được nêu tại các Nghị quyết của Đảng (như Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 52-NQ/TW).

(2) Ý nghĩa kinh tế - xã hội

- Tạo điều kiện phát triển nền kinh tế số, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả quản trị;
- Góp phần giảm bất bình đẳng vùng miền, đưa công nghệ đến nông thôn, giáo dục, y tế và dịch vụ công.

(3) Ý nghĩa khoa học - công nghệ

- Khuyến khích nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực AI;
- Hỗ trợ xây dựng Mạng lưới Hạ tầng AI Quốc gia và các trung tâm dữ liệu, siêu máy tính, phục vụ phát triển công nghệ lõi.

(4) Ý nghĩa nhân văn - xã hội

- Đảm bảo AI phát triển theo hướng “lấy con người làm trung tâm”, tôn trọng phẩm giá, quyền riêng tư và bình đẳng;
- Cân bằng giữa lợi ích phát triển và bảo vệ con người, góp phần phát triển bền vững, xanh và bao trùm.

II. Nội dung trọng tâm góp ý Dự thảo Luật AI 2025

1. Phạm vi điều chỉnh

(1) Căn cứ: Điều 1 - Chương I (Quy định chung)

- Quy định toàn bộ hoạt động nghiên cứu, phát triển, cung cấp, triển khai, sử dụng và quản lý nhà nước về hệ thống AI tại Việt Nam hoặc có tác động đến người, tổ chức Việt Nam;
- Ngoại lệ: Hoạt động nội bộ không gây tác động ra bên ngoài; hệ thống AI phục vụ quốc phòng, an ninh, tình báo, cơ yếu; hoặc dùng cho nghiên cứu, đào tạo, phát triển khoa học;
- Nếu hệ thống AI vừa phục vụ mục đích đặc thù vừa dân sự, thì phần dân sự vẫn thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật.

(2) Đánh giá: Phạm vi bao quát và hội nhập, tương thích khung EU AI Act.

(3) **Gợi ý đóng góp dự thảo:** Nên hướng dẫn chi tiết hơn về ranh giới nghiên cứu nội bộ - thương mại hóa, tránh cản trở đổi mới sáng tạo, có nghĩa là cần làm rõ ranh giới giữa hoạt động nghiên cứu khoa học thuần túy và hoạt động thương mại hóa, tránh việc “gò bó” sáng tạo trong giai đoạn thử nghiệm, đồng thời cần xác định rõ trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan quản lý đa ngành (KH&CN, Công an, Quốc phòng, ...). Làm rõ ranh giới lưỡng dụng nếu cùng phục vụ mục đích đặc thù và dân sự, phần dân sự vẫn chịu luật; đề nghị thêm điều khoản hướng dẫn ngắn gọn về “tách mô-đun” (chức năng, dữ liệu, quy trình) để tuân thủ không làm chậm thương mại hóa.

2. Đối tượng áp dụng

(1) Căn cứ: Điều 2 - Chương I

- Áp dụng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động hoặc tác động đến hệ thống, tổ chức, cá nhân tại Việt Nam liên quan đến các hoạt động AI.

(2) Đánh giá: Phạm vi chủ thể hợp lý, bao gồm cả nhà phát triển, cung cấp, triển khai, người dùng.

(3) **Gợi ý đóng góp dự thảo:** Cần quy định rõ trách nhiệm pháp lý chia sẻ giữa các vai trò để tránh chồng chéo, có nghĩa cần hướng dẫn chi tiết về trách nhiệm pháp lý chia sẻ giữa nhà phát triển - nhà cung cấp - người dùng, tránh chồng chéo hoặc “trách nhiệm tập thể mơ hồ”.

3. Chính sách của Nhà nước

(1) Căn cứ: Điều 5 - Chương I (nằm sau phần nguyên tắc và giải thích từ ngữ, nội dung về định hướng chính sách quốc gia), với các trụ chính sách:

- Phát triển và ứng dụng AI phục vụ con người, xã hội.
- Đảm bảo an toàn, minh bạch, bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Đầu tư hạ tầng, nhân lực, dữ liệu, nền tảng AI quốc gia.
- Khuyến khích đổi mới sáng tạo, hợp tác công – tư, startup AI.
- Thúc đẩy hội nhập và chuẩn hóa quốc tế.

(2) Đánh giá: Tư duy phát triển kết hợp quản lý rủi ro, bao quát toàn hệ sinh thái.

(3) **Gợi ý đóng góp dự thảo:** Nên bổ sung Chiến lược AI Quốc gia kèm KPI định lượng (nhân lực, sản phẩm AI, hạ tầng tính toán, doanh thu thị trường AI, ...).

4. Hành vi bị cấm

(1) Căn cứ: Điều 8 - Mục 1, Chương II (Hành vi bị cấm), tập trung vào nội dung “cấm”:

- Dùng AI thao túng nhận thức/hành vi con người làm mất tự chủ;
- Chấm điểm tín nhiệm xã hội, phân loại công dân không minh bạch;
- Lợi dụng nhóm yếu thế (trẻ em, người khuyết tật, dân tộc thiểu số...);
- Thu thập, xử lý dữ liệu sinh trắc học trái phép;
- Phát tán nội dung giả mạo gây bất ổn xã hội, ảnh hưởng an ninh quốc gia;
- Triển khai hệ thống AI không đánh giá rủi ro, không có kiểm soát con người.

(2) Đánh giá: Cụ thể, phù hợp xu hướng “AI an toàn và có trách nhiệm” trong kỷ nguyên số hiện nay.

(3) **Gợi ý đóng góp dự thảo:** Cần bổ sung khung xử lý vi phạm - mức chế tài - thẩm quyền và cơ chế phối hợp (vì hiện mới dừng ở nguyên tắc)

5. Phân loại pháp lý của Luật AI (Quản lý theo rủi ro)

(1) Căn cứ: Điều 10 và Điều 11 - Chương II (Phân loại hệ thống AI theo mức độ rủi ro và áp dụng phân loại), tập trung vào 4 nhóm rủi ro:

- Rủi ro không chấp nhận được - bị cấm;

- Rủi ro cao - phải đánh giá sự phù hợp, đăng ký, lưu vết, giải trình;
- Rủi ro trung bình - cần minh bạch, gắn nhãn, cảnh báo người dùng;
- Rủi ro thấp - tự nguyện áp dụng tiêu chuẩn mở.

(2) Đánh giá: Cấu trúc tương đồng EU AI Act, phân tầng hợp lý.

(3) **Gợi ý đóng góp dự thảo:** Cần danh mục cụ thể hệ thống AI rủi ro cao, cập nhật định kỳ; quy trình đánh giá - giám sát - hậu kiểm rõ ràng hơn, có nghĩa cần thiết lập “Danh mục hệ thống AI rủi ro cao” do Bộ KH&CN công bố và cập nhật hằng năm.

6. Cơ chế vận hành có kiểm soát (AI Sandbox)

(1) Căn cứ: *Điều 13 - Khoản 13, Điều 3 (Giải thích từ ngữ)*

- “Thử nghiệm có kiểm soát” (sandbox) là cơ chế cho phép thử nghiệm hệ thống AI đổi mới trong môi trường thực tế nhưng có giới hạn về phạm vi, thời gian, đối tượng, biện pháp giám sát, nhằm đánh giá an toàn, hiệu năng, tác động, khả năng tuân thủ pháp luật;

- Cơ quan nhà nước có quyền cho phép, giám sát và đánh giá để quyết định mở rộng hoặc dừng triển khai.

(2) Đánh giá: Là công cụ thể chế tiên bộ, khuyến khích đổi mới sáng tạo

(3) **Gợi ý đóng góp dự thảo:** Nên quy định rõ tiêu chí chọn mô hình sandbox, trách nhiệm cơ quan quản lý và chính sách bảo vệ người tham gia thử nghiệm, cơ chế chia sẻ dữ liệu thử nghiệm và bảo vệ quyền người tham gia. Đề xuất xây dựng cổng AI Sandbox trực tuyến kết nối Bộ KH&CN và địa phương

7. Phát triển hạ tầng - nhân lực - cộng sinh hệ sinh thái

(1) Căn cứ: *Chương IV - Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành; Điều 56 (Lộ trình thực hiện)*. Trong 6 - 18 tháng sau khi Luật có hiệu lực:

- Thành lập Ủy ban Quốc gia về Trí tuệ nhân tạo; vận hành Quỹ Phát triển Trí tuệ nhân tạo Quốc gia;

- Xây dựng mạng lưới hạ tầng AI quốc gia (*trung tâm dữ liệu, siêu máy tính, nền tảng tính toán xanh*);

- Ban hành chương trình đào tạo nhân lực AI quốc gia và cơ chế sandbox pháp lý;

- Sau 18 tháng: Nghĩa vụ đối với hệ thống AI rủi ro cao có hiệu lực toàn diện.

(2) Đánh giá: Định hướng rõ ràng về hạ tầng - nhân lực - quỹ phát triển, trong đó:

a) Hạ tầng:

- Xây dựng Mạng lưới Hạ tầng AI Quốc gia gồm: trung tâm dữ liệu, siêu máy tính, nền tảng tính toán xanh, kho dữ liệu mở.

- Cho phép hợp tác PPP và đầu tư tư nhân, đảm bảo an ninh, chủ quyền dữ liệu.

b) Nhân lực:

- Phát triển chương trình đào tạo quốc gia về AI, từ phổ cập đến chuyên sâu;

- Chuẩn hóa chuỗi kỹ năng nghề nghiệp AI;

- Khuyến khích liên kết Nhà nước - viện/ trường - doanh nghiệp.

c) Cộng sinh hệ sinh thái:

- Hình thành mạng lưới đổi mới sáng tạo AI liên kết các trung tâm, startup, doanh nghiệp, trường đại học.

- Chính sách khuyến khích hợp tác dữ liệu - chia sẻ mô hình - ươm tạo sản phẩm nội địa.

(3) **Gợi ý đóng góp dự thảo:** Cần làm rõ mối quan hệ giữa Quỹ Phát triển AI - các chương trình khoa học công nghệ trọng điểm và cơ chế huy động vốn xã hội hóa - PPP, có nghĩa cần cơ chế tài chính - quỹ đầu tư AI công - tư và chính sách bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho mô hình và dữ liệu AI.

8. Tổng hợp tóm tắt nội dung trọng tâm vào bảng 01

Bảng 01: Bảng tổng hợp góp ý Dự thảo Luật Trí tuệ nhân tại (AI) năm 2025

TT	Nhóm nội dung	Điều khoản liên quan	Nội dung chính	Đánh giá	Kiến nghị hoàn thiện
1	Phạm vi điều chỉnh	Điều 1 - Chương I	Điều chỉnh toàn bộ chuỗi hoạt động nghiên cứu, phát triển, cung cấp, triển khai, sử dụng và quản lý nhà	Phạm vi điều chỉnh rộng, thể hiện định hướng hội nhập; tuy	Bổ sung hướng dẫn chi tiết về phạm vi R&D, cơ chế thử nghiệm nội bộ và

TT	Nhóm nội dung	Điều khoản liên quan	Nội dung chính	Đánh giá	Kiến nghị hoàn thiện
			nước về AI tại Việt Nam hoặc có tác động đến tổ chức, cá nhân Việt Nam.	nhiên cần rõ ranh giới giữa nghiên cứu và thương mại hóa.	phân định trách nhiệm liên ngành.
2	Đối tượng áp dụng	Điều 2 - Chương I	Áp dụng cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động AI tại Việt Nam hoặc gây tác động đến Việt Nam.	Phù hợp thông lệ quốc tế, bao quát vai trò nhà phát triển - cung cấp - sử dụng.	Cần làm rõ trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bên trong chuỗi giá trị AI.
3	Chính sách của Nhà nước	Điều 5 - Chương I	Định hướng phát triển AI phục vụ con người; đầu tư hạ tầng, nhân lực; bảo đảm an toàn, minh bạch; khuyến khích hợp tác công – tư; hội nhập quốc tế.	Chính sách toàn diện, kết hợp phát triển với kiểm soát rủi ro.	Ban hành Chiến lược AI quốc gia có KPI cụ thể về nhân lực, hạ tầng, doanh thu và chỉ số năng lực đổi mới.
4	Hành vi bị cấm	Điều 8 - Chương II	Cấm thao túng hành vi con người, chấm điểm tín nhiệm xã hội, lợi dụng nhóm yếu thế, thu thập sinh trắc học trái phép, phát tán nội dung giả mạo, vận hành AI không kiểm soát.	Rõ ràng, thể hiện nguyên tắc AI an toàn và có trách nhiệm.	Cần quy định khung xử phạt, thẩm quyền giám sát và quy trình phản ứng nhanh khi phát hiện vi phạm.
5	Phân loại pháp lý (<i>Quản lý theo rủi ro</i>)	Điều 10 & 11 - Chương II	Phân loại hệ thống AI thành 4 nhóm: rủi ro không chấp nhận, rủi ro cao, rủi ro trung bình, rủi ro thấp; gắn nghĩa vụ tuân thủ tương ứng.	Phù hợp xu thế quốc tế, minh bạch, dễ triển khai.	Cần công bố Danh mục hệ thống AI rủi ro cao, quy trình đánh giá và cập nhật hằng năm.
6	Cơ chế vận hành có kiểm soát (<i>AI Sandbox</i>)	Điều 13 - Khoản 13, Điều 3	Cho phép thử nghiệm AI có kiểm soát; đăng ký qua Cổng AI quốc gia; quy định phạm vi, thời hạn, điều kiện giám sát.	Đột phá thể chế, giúp cân bằng giữa đổi mới và an toàn.	Bổ sung tiêu chí lựa chọn mô hình, cơ chế chia sẻ dữ liệu thử nghiệm và bảo vệ người tham gia sandbox.
7	Phát triển hạ tầng - nhân lực - hệ sinh thái	Điều 56 - Chương IV	Xây dựng Mạng lưới Hạ tầng AI Quốc gia, Quỹ Phát triển AI, chương trình đào tạo nhân lực và mạng lưới đổi mới sáng tạo.	Tạo nền tảng dài hạn cho phát triển AI quốc gia.	Cần rõ cơ chế PPP, Quỹ đầu tư công - tư, bảo vệ sở hữu trí tuệ dữ liệu và mô hình AI.

(Nguồn tổng hợp: Dự thảo Luật Trí tuệ nhân tạo (AI) năm 2025 - Bộ KH&CN)

III. Kết luận tổng quát

1. Luật Trí tuệ nhân tạo (AI) năm 2025 là công cụ pháp lý nền tảng giúp Việt Nam:

- Chủ động hội nhập và dẫn dắt trong kỷ nguyên AI;
- Bảo đảm phát triển công nghệ an toàn - có trách nhiệm;
- Thúc đẩy hình thành hệ sinh thái AI quốc gia gắn với mục tiêu “Đổi mới sáng tạo vì con người và vì phát triển bền vững”.

2. Dự thảo Luật AI năm 2025 có nền tảng pháp lý tiến bộ, hướng tới mô hình “AI an toàn - đổi mới - hội nhập - vì con người”. Để dễ vận dụng và thực thi, cần:

- Bổ sung Phụ lục hướng dẫn chi tiết (*mẫu hồ sơ, checklist đánh giá rủi ro*).
 - Quy định trách nhiệm liên ngành rõ ràng giữa Bộ KH&CN, Bộ Công an và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.
 - Làm rõ cơ chế sandbox, quản lý rủi ro cao, và quỹ phát triển AI.
- Trân trọng./.

Số: 4297 /GM-UBKHCNMT15

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2025

GIẤY MỜI
V/v tham dự Hội thảo
“Góp ý hoàn thiện dự thảo Luật Trí tuệ nhân tạo”

Kính gửi: TS. Đinh Quang Toàn - Viện trưởng Viện ĐMST&KTS

Để phục vụ việc thẩm tra dự án Luật Trí tuệ nhân tạo dự kiến trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH,CN&MT) của Quốc hội phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) tổ chức Hội thảo “Góp ý hoàn thiện dự thảo Luật Trí tuệ nhân tạo”, cụ thể như sau:

1. Thời gian: Từ 08h30, ngày 17/10/2025 (thứ Sáu).

2. Địa điểm: Phòng họp 310, Trụ sở làm việc các cơ quan của Quốc hội, số 22 Hùng Vương, Ba Đình, Hà Nội.

(Tài liệu Hội thảo xin tải tại mã QR bên dưới)

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT trân trọng kính mời đại diện Quý Cơ quan/Quý Đại biểu tham dự và phát biểu ý kiến tại Hội thảo.

Trân trọng đề nghị Quý Cơ quan/Quý Đại biểu khẳng định sự tham dự Hội thảo **trước ngày 15/10/2025** (qua Đ/c Trương Vũ Thắng, Chuyên viên Vụ KH,CN&MT. ĐT: 090.311.9930, email: truongvuthang@quochoi.vn hoặc quét mã QR bên dưới)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c PCTQH Lê Minh Hoan (để b/c);
- TTUB KH,CN&MT;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- VUSTA;
- Lưu: HC, KHCNMT.



*(Xin tải tài liệu
tại mã QR trên)*



*(Đăng ký tham dự
tại mã QR trên)*

TM. THƯỜNG TRỰC ỦY BAN

**KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Trần Văn Khải

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO
“Góp ý hoàn thiện dự thảo Luật Trí tuệ nhân tạo”

1. Dự và chỉ đạo:

- **Mời Đồng chí Lê Minh Hoan**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội dự và chỉ đạo Hội thảo.

2. Chủ trì:

- **Đồng chí Trần Văn Khải**, Phó Chủ nhiệm Ủy ban KH,CN&MT.

- **Đồng chí Phạm Đức Long**, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- **Đồng chí Phan Xuân Dũng**, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA).

3. Thời gian: Từ 08h30, ngày 17/10/2025 (thứ Sáu).

4. Địa điểm: Phòng họp 310, Trụ sở làm việc các cơ quan của Quốc hội, số 22 Hùng Vương, Ba Đình, Hà Nội.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
08:00 - 08:30	Đón tiếp đại biểu	Vụ KH,CN&MT phối hợp với VUSTA
08:30 - 08:35	Giới thiệu đại biểu	Lãnh đạo Vụ KH,CN&MT
08:35 - 08:45	Phát biểu khai mạc	Đồng chí Trần Văn Khải , Phó Chủ nhiệm Ủy ban KH,CN&MT
08:45 - 08:55	Phát biểu của Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA)	Đồng chí Phan Xuân Dũng , Chủ tịch VUSTA
08:55 - 10:00	Các đại biểu trình bày tham luận (mỗi tham luận khoảng 7 phút)	Các chuyên gia/đại diện các cơ quan, tổ chức liên quan
10:00 - 10:15	Nghỉ giải lao	
10:15 - 10:50	Trao đổi, thảo luận, góp ý cho dự thảo Luật Trí tuệ nhân tạo	Toàn thể đại biểu
10:50 – 11:10	Cơ quan chủ trì soạn thảo dự án Luật Trí tuệ nhân tạo tiếp thu, giải trình một số ý kiến của đại biểu	Đồng chí Phạm Đức Long , Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
11:10 - 11:20	Phát biểu ý kiến chỉ đạo	Đồng chí Lê Minh Hoan , Phó Chủ tịch Quốc hội
11:20 - 11:30	Kết thúc, bế mạc	Đồng chí Trần Văn Khải , Phó Chủ nhiệm Ủy ban KH,CN&MT